

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực
Đầu tư công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và
Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2817/TTr-STC ngày 27/6/2025 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đầu tư công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 453 /QĐ-UBND ngày 09 / 7 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định/thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, C	<p>* Thời gian thẩm định/thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, C kể từ ngày Sở Tài chính đủ hồ sơ hợp lệ như sau:</p> <p>- Dự án nhóm B, C: Không quá 20 ngày làm việc.</p> <p>* Thời gian quyết định chủ trương đầu tư/quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định/quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau:</p> <p>- Dự án nhóm B, C: Không quá 05 ngày làm việc.</p>	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Không	<p>- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.</p>
2	Thẩm định/thẩm định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công không có cấu phần	<p>- Dự án nhóm B, C: Không quá 20 ngày làm việc.</p>	Trung tâm PV Hành	Không	<p>- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p>

MS

	xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư		chính công tỉnh		<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
	Thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư	<ul style="list-style-type: none">- Đối với dự án nhóm B, thời gian thẩm định không quá 30 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan thẩm định không quá 25 ngày;- Đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan thẩm định không quá 15 ngày.	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;- Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;- Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về việc phân công cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế- Kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

3

phs

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	2.002495/ Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	Thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C	Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công
2	2.002496/ Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	Thẩm định/thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư công không có cầu phần xây dựng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư	
3	2.002497/ Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 11/3/2022	Thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư	
			<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;- Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 về việc phân công chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.